

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LINH TRUNG
TỔ: NGŨ VĂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I

***Cấu trúc đề thi:** Gồm 2 phần

I. Đọc hiểu (5.0đ)

1. Tiếng việt: (1.0đ)

- **Chỉ ra lỗi sai:** lỗi sai **quy tắc ngữ pháp**, lỗi sai về **lặp từ**, lỗi sai về **lặp nghĩa** (0.5đ)
- **Sửa lại** cho đúng: (0.5đ)

2. Văn bản thông tin (4.0đ)

- a. Xác định thể loại (VBTT), phương thức biểu đạt (**thuyết minh**, tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, ...)
- b. **Bố cục** gồm ... phần và **nhận xét** cách trình bày, mối quan hệ giữa bố cục với nội dung chính, nhan đề của VBTT (Tất cả đều hướng đến chủ đề của văn bản là)
- c. **Nhan đề:**
 - Cách đặt nhan đề có **mối tương quan chặt chẽ** với nội dung chính của VB, làm **nổi bật lên nội dung chính** của VB là:
 - Nhan đề **mang tính cụ thể, định hướng** cho việc tìm hiểu nội dung chính của văn bản(ví dụ bài Lễ hội đền Hùng, Lễ hội dân gian đặc sắc của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận) hay nhan đề **mang tính gợi mở, không nói trực tiếp** vào đối tượng mà **gây tò mò, chờ mong** (ví dụ bài Thăng Long- Đông Đô – Hà Nội: Một hằng số văn hóa Việt Nam, ...)
- d. Các **thông tin chính** (**Đề tài, nội dung chính**) trong văn bản? **Căn cứ để xác định** (dựa vào **nhan đề; nội dung, thông tin chi tiết** trong văn bản).

- e. Các **yếu tố hình thức** của VBTT, bao gồm cả **yếu tố phi ngôn ngữ** (nhân đề; kí hiệu đánh dấu các phần, mục; chú thích cho hình ảnh; bảng số liệu; biểu đồ, sơ đồ, lược đồ; mô hình; bản đồ, ...) và **Tác dụng**.
- f. **Thái độ, quan điểm** của người viết và **chỉ ra căn cứ**. (Ví dụ **văn bản 2: Lễ hội đền Hùng** + Thái độ **vui tươi, phấn khởi** khi nhắc đến việc mọi người tới tham dự lễ đông đúc, rộn ràng...+ Thái độ **trân trọng** khi nói tới hành động dâng hoa tưởng niệm các vua Hùng được tổ chức tại đền, ...)
- g. Rút ra **bài học, thông điệp, liên hệ bản thân, vận dụng**, ... sau khi đọc xong VBTT. (Ví dụ: câu hỏi 6, của **văn bản 1** trang 97; câu hỏi 5, 6 của **văn bản 2** trang 100; câu hỏi 4,5 của **văn bản thực hành đọc hiểu** trang 104; câu hỏi 4 của **văn bản phần tự đánh giá** trang 118).

II. Làm văn (5.0đ)

Viết bài nghị luận thuyết phục người khác TỪ BỎ MỘT THÓI QUEN

1. Hình thức: Dưới dạng 1 **lá thư** gửi cho 1 người bất kì (người thân, bạn bè, hàng xóm, v.v)

***Lưu ý: KHÔNG ĐƯỢC KÍ TÊN DƯỚI PHẦN BÀI LÀM CỦA MÌNH.**

2. Bố cục bài viết:

a. Mở bài (0.5đ):

Giới thiệu, dẫn dắt đối tượng và thói quen cần từ bỏ dưới dạng 1 **lá thư**

b. Thân bài (4.0đ):

- **Giải thích và nêu thực trạng:** (0.5đ)

- Giải thích khéo léo, biết dẫn dắt. Ví dụ: Bạn có khỏe không? Học tập dạo này thế nào?... Như bạn biết đấy, thói quen...là... (0.25đ)
- Nêu thực trạng kèm dẫn chứng (0,25đ)

- Phân tích **tác hại** của thói quen xấu (1,0đ) (nêu từ 2 ý trở lên)

VD: ảnh hưởng đến sức khỏe/ ảnh hưởng đến kinh tế của bản thân/ ảnh hưởng đến việc học tập, ...

- Phân tích **lợi ích** của việc từ bỏ thói quen xấu (1.0đ) (nêu từ 2 ý trở lên)
- Trình bày hướng **khắc phục, giải pháp** (0.5đ) (nêu từ 2 ý trở lên)

➔ Bao quát **dẫn chứng**: Dẫn chứng linh động tùy từng phần, phù hợp, có số liệu cụ thể hoặc các dẫn chứng bản thân đã biết, đã trải qua, ... (0.5đ)

c. Kết bài (0.5đ)

- Khẳng định lại **lợi ích của việc từ bỏ** thói quen xấu (0.25đ)
- Động viên, khuyến khích, thể hiện **niềm tin** đối với đối tượng cần từ bỏ (0.25đ)

****Bài làm sạch đẹp, có sáng tạo, mở rộng (0.5đ)***

3. Gợi ý cách trình bày

....., ngày ... tháng ... năm ...

... thân mến!

Nội dung bức thư (HS triển khai theo bố cục đã được hướng dẫn)

Trân trọng! hoặc **Thân chào bạn!**